

Soạn bài Lẽ ghét thương (Nguyễn Đình Chiểu) - Ngữ văn 11

I. Tìm hiểu tác giả, tác phẩm

1. Nguyễn Đình Chiểu (1822 – 1888) sinh tại làng Tân Thới, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định, mất tại Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu khá lận đận. Lớn lên và theo đuổi nghiệp khoa cử vào lúc xã hội loạn lạc, đất nước rơi vào họa xâm lăng, bản thân lại mù loà từ năm 25 tuổi. Bỏ dở nghiệp thi cử, ông chuyển sang học thuốc, làm nghề bốc thuốc chữa bệnh và mở trường dạy học.

2. *Truyện Lục Vân Tiên* là truyện thơ, được viết dưới hình thức thơ lục bát. Truyện Nôm là thể loại văn học khá phát triển trong lịch sử văn học Việt Nam thế kỉ XVIII – XIX. Đó là những thành tựu đáng tự hào của nền văn học dân tộc.

3. Đoạn trích *Lẽ ghét thương* (từ câu 473 đến câu 504 của tác phẩm) là lời của một nhân vật trong truyện, đó là nhân vật ông Quán trong cuộc đàm đạo giữa ông và các nho sĩ trẻ tuổi. Từ “ghét” “thương” ở đây cũng không đơn giản là chỉ tình cảm đối với một ai đó. Chuyện ghét thương được nhìn nhận bằng quyền lợi của nhân dân. Quan điểm yêu ghét của ông Quán chính là quan điểm của tác giả, nhà thơ, nhà văn, ông đồ Nguyễn Đình Chiểu.

4. Tóm tắt cốt truyện: Nhân vật chính của tác phẩm là Lục Vân Tiên, một chàng trai văn võ song toàn. Chàng đã đánh tan bọn cướp cứu Kiều Nguyệt Nga. Nguyệt Nga nguyện lấy chàng để trả nghĩa. Trên đường đi thi, Lục Vân Tiên nghe tin mẹ mất, chàng phải quay về chịu tang. Chàng khóc thương mẹ đến mù cả hai mắt. Chàng bị Trịnh Hâm ghen ghét đố kỵ, lừa đẩy chàng xuống sông nhưng chàng được cứu thoát. Võ Thê Loan đã hứa gả con gái cho chàng nay thấy chàng bị mù liền trở mặt, đẩy chàng vào hang sâu. Chàng đã được thần Phật cứu giúp, mắt sáng trở lại, rồi đỗ trạng nguyên, được cử đi đánh giặc Ô Qua. Kiều Nguyệt Nga quyết chung thủy với Vân Tiên. Thái sư bắt nàng đi cống cho giặc. Nàng nhảy xuống sông tự vẫn ôm theo bức hình Vân Tiên. Nàng được cứu sống, lại bị cha con Bùi Kiệm ép duyên, nàng bỏ trốn. Tác phẩm kết thúc có hậu, Vân Tiên thắng trận trở về gặp Nguyệt Nga, hai người kết nghĩa vợ chồng.

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi soạn bài

Câu 1. Anh (chị) hãy đọc các chú thích, tìm điểm chung giữa các đời vua mà ông Quán ghét và những con người mà ông Quán thương. Từ đó hãy nhận xét về cơ sở của lẽ ghét thương theo quan điểm đạo đức của Nguyễn Đình Chiểu?

Trả lời:

- *Vì chung hay ghét cũng là hay thương* ý nói: Biết ghét là vì biết thương. Vì thương dân nên ghét những kẻ làm hại dân. Đây là câu nói có tính chất khái quát tư tưởng của Nguyễn Đình Chiểu trong cả đoạn trích. Tác giả đã lí giải căn nguyên chuyện ghét thương của mình.

- Ông Quán ghét những kẻ đã bày ra “chuyện tầm phào”. Đó là những nhân vật nổi tiếng tàn ác: Kiệt Trụ mê dâm, U lệ đa đoan, Ngũ bá phân vân, thúc quý phân băng. Hai nhân vật nổi tiếng tàn bạo trong lịch sử phong kiến Trung Hoa thời cổ đại.

Soạn bài Lẽ ghét thương (Nguyễn Đình Chiểu) - Ngữ văn 11

Điểm chung: chúng đều là những kẻ thì ăn chơi, hưởng thụ sa đoạ, say sưa tranh giành quyền lực, tất cả bọn chúng đều đẩy nhân dân vào cuộc sống vô cùng khổ cực. Ông Quán ghét những kẻ làm nhân dân phải chịu khổ cực. Căn nguyên của cái ghét ở đây là do lòng thương dân, vì dân, ghét những kẻ hại dân, làm cho nhân dân sa hầm sầy hang, chịu lầm than, nhục nhằn...

- Đối tượng “thương” là nhân vật cụ thể, những bậc hiền tài một lòng giúp đời, giúp dân. Đó là: Không Tử, Nhan Tử, Gia Cát, Đổng Tử, Đào Tiềm, Hàn Dũ, Liêm, Lạc.

Điểm chung: Họ đều là những con người nổi tiếng về tài và đức, song lại gặp chuyện không may mắn. Họ đều là người có nhân cách cao cả, đều hết lòng thương yêu dân chúng, sống trọn đạo bề tôi, giữ vững phẩm cách của nhà Nho. Đối tượng “thương” đều là những người tài đức vẹn toàn. Thái độ thương ở đây bao gồm cả sự cảm thông, trân trọng, kính phục của tác giả và cũng là sự tự thương mình của ông Đồ Chiểu.

Câu 2. Anh (chị) có nhận xét gì về cách dùng phép đối và phép điệp ở cặp từ *ghét, thương* trong đoạn thơ này? Tìm hiểu giá trị nghệ thuật của biện pháp tu từ?

Trả lời:

Đoạn trích khá thành công trong việc sử dụng cặp từ đối nghĩa *ghét – thương*. Từ *ghét* và *thương* đều được lặp lại 12 lần, sắp đặt sóng đôi, đăng đối khá linh hoạt. (hay *ghét – thương*; *thương ghét – ghét thương*; *ghét ghét – thương thương*; lại *ghét – lại thương*). Phép lặp cũng như sự vận dụng linh hoạt hai từ *ghét – thương* đã giúp biểu hiện nổi bật và phân minh hai tình cảm trong tâm hồn tác giả. Trong trái tim tác giả, ghét và thương rành rọt, không mập mờ, lẫn lộn và đều sâu nặng, không nhạt nhòa, chung chung. Việc lặp lại hai từ này cũng làm tăng cường độ của cảm xúc: yêu thương và căm ghét đều đạt đến độ tột cùng, đều hết sức nồng nhiệt.

Câu 3. Dựa vào cảm xúc của tác giả, hãy giải thích câu thơ ở phần đầu đoạn trích: *Vì chung hay ghét cũng là hay thương*.

Trả lời:

Yêu và ghét là hai tình cảm có mối quan hệ khăng khít không thể tách rời trong tâm hồn của nhà thơ. Bởi thương đến xót xa trước cảnh nhân dân phải chịu lầm than, khổ cực, thương những con người tài đức mà bị vùi dập, phải mai một tài năng, nên Nguyễn Đình Chiểu càng căm ghét sâu sắc những kẻ làm hại dân, hại đời, đẩy con người vào những cảnh ngộ éo le, oan nghiệt. Trong trái tim yêu thương mệnh mông của nhà thơ, hai tình cảm *yêu, ghét* cứ đan cài, nối tiếp nhau hòa cùng nhịp đập với cuộc đời, với nhân dân, bởi "*Vì chung hay ghét cũng là hay thương*". Đó chính là đỉnh cao tư tưởng và tình cảm của Nguyễn Đình Chiểu.

III. Luyện tập

ĐỀ BÀI: Theo anh (chị), câu thơ nào trong đoạn trích có thể thu tóm toàn bộ ý nghĩa tư tưởng và tình cảm của cả đoạn? Hãy viết đoạn văn trình bày cảm nhận của mình về câu thơ đó.

Soạn bài Lẽ ghét thương (Nguyễn Đình Chiểu) - Ngữ văn 11

Trả lời:

Câu thơ thu tóm toàn bộ ý nghĩa tư tưởng và tình cảm của cả đoạn trích là câu:

"Vì chưng hay ghét cũng là hay thương"

Yêu và ghét là hai tình cảm có mối quan hệ khăng khít không thể tách rời trong tâm hồn của nhà thơ. Bởi thương đến xót xa trước cảnh nhân dân phải chịu lầm than, khổ cực, thương những con người tài đức mà bị vùi dập, phải mai một tài năng, chí nguyện nên Nguyễn Đình Chiểu càng căm ghét sâu sắc những kẻ làm hại dân, hại đời, đẩy con người vào những cảnh ngộ éo le, oan nghiệt. Trong trái tim yêu thương mệnh mông của nhà thơ, hai tình cảm yêu, ghét cứ đan cài, nối tiếp nhau hoà cùng nhịp đập với cuộc đời, với nhân dân, bởi *"Vì chưng hay ghét cũng là hay thương"*. Đó chính là đỉnh cao tư tưởng và tình cảm của Nguyễn Đình Chiểu vậy.

Đoạn thơ mang tính chất triết lí đạo đức mà không hề khô khan, cứng nhắc, trái lại vẫn giàu chất trữ tình và dạt dào cảm xúc. Những cảm xúc sâu sắc và nồng đượm đó xuất phát từ cõi tâm trong sáng, cao cả của nhà thơ, từ một trái tim nặng trĩu tình đời, tình người tha thiết.